

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát công tác quản lý, vận hành, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-HĐND ngày 12/9/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về việc khảo sát công tác quản lý, vận hành, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Trong 02 ngày 19, 20/9/2022, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã tổ chức khảo sát tại các xã: Thuần Mang, Hiệp Lực (*huyện Ngân Sơn*); Quân Hà, Cẩm Giàng (*huyện Bạch Thông*); Thanh Vân, Nông Hạ (*huyện Chợ Mới*); Ủy ban nhân dân, Trạm quản lý thủy nông các huyện: Ngân Sơn, Bạch Thông, Chợ Mới và Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn, kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KHAI THÁC, DUY TU, SỬA CHỮA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Về việc phân cấp quản lý, vận hành, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 về việc phân cấp công tác quản lý, khai thác, vận hành và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, theo đó trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có 2.415 công trình thủy lợi, phục vụ tưới tiêu cho 12.249,81 ha đất nông nghiệp/năm. Trong đó: Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý 389 công trình phục vụ tưới tiêu cho 5.301,88 ha đất nông nghiệp/năm; còn lại 2.026 công trình phục vụ tưới tiêu cho 6.947,93 ha đất nông nghiệp/năm do địa phương quản lý.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hướng dẫn các địa phương, Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn triển khai thực hiện; qua đó đã xác định rõ trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, phạm vi phục vụ tưới tiêu của các cấp chính quyền địa phương, đơn vị, tổ chức có liên quan, đồng thời làm cơ sở để Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn, tổ dùng nước tại các xã bàn giao quản lý hệ thống công trình thủy lợi theo phân cấp; đến nay việc bàn giao giữa các địa phương và Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn cơ bản đã hoàn thành.

2. Công tác quản lý, vận hành, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi theo phân cấp

Khảo sát của Ban cho thấy, công tác quản lý, vận hành, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi có sự thay đổi từ năm 2018 cho đến nay như sau:

2.1. Giai đoạn từ năm 2021 trở về trước:

a) Đối với các công trình thủy lợi do chính quyền địa phương quản lý, trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo của UBND huyện, UBND các xã, phường, thị trấn thành lập các Tổ dùng nước (*các thành viên gồm lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của xã, tổ trưởng, tổ phó các thôn kiêm nhiệm*). Hằng năm, UBND xã chỉ đạo Tổ dùng nước của xã:

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các công trình xuống cấp, bị hư hỏng để đưa vào sửa chữa. Xây dựng, thống nhất xét thứ tự ưu tiên để đưa vào kế hoạch duy tu, sửa chữa các công trình hư hỏng để đưa vào sửa chữa từng năm đảm bảo nước tưới cho cây trồng.

- Tuyên truyền, vận động, phối hợp với các trưởng thôn chỉ đạo các hộ sử dụng nước thường xuyên tu sửa, nạo vét kênh mương đảm bảo nước tưới cho cây trồng ở cuộc họp giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đầu năm và các cuộc giao ban... Đồng thời, phối hợp với nhóm hộ sử dụng nước ở các thôn bản quản lý, khai thác hiệu quả các công trình thủy lợi trên địa bàn.

- Duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi bị hư hỏng nhẹ, sửa chữa kịp thời đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất.

b) Đối với các công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý:

Hằng năm, căn cứ kết quả kiểm tra hiện trạng các công trình, Trạm quản lý thủy nông các huyện xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa cho năm tiếp theo gửi phòng ban chuyên môn Công ty tổng hợp. Căn cứ kế hoạch chung Công ty giao, hàng tháng Trạm xây dựng kế hoạch chi tiết để đảm bảo vừa khắc phục công trình hư hỏng, vừa đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất. Cụ thể: Cán bộ Trạm phối hợp cùng cán bộ chuyên môn của xã, trưởng thôn tiến hành kiểm tra hiện trạng công trình hư hỏng, xây dựng phương án, lập biên bản kiểm tra có xác nhận các bên liên quan, gửi Công ty khảo sát, thiết kế, lập hồ sơ dự toán. Sau khi hồ sơ được phê duyệt, Trạm phối hợp cùng chính quyền địa phương huy động nhân dân hưởng lợi tham gia sửa chữa công trình.

2.2. Từ đầu năm 2022 đến nay:

a) Đối với các công trình thủy lợi do địa phương quản lý: Thực hiện Thông báo kết luận số 63/TB-UBND ngày 15/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban lãnh đạo UBND tỉnh nghe báo cáo một số nội dung thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi, UBND các huyện, thành phố phải chỉ đạo thành lập Tổ chức thủy lợi cơ sở (*hoạt động theo hình thức Tổ hợp tác, HTX*) theo Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Hướng dẫn số 164/HD-SNN ngày 26/8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Tuy nhiên, các huyện, thành phố đều gặp khó khăn trong việc thành lập Tổ chức thủy lợi cơ sở đủ điều kiện thực hiện theo nhiệm vụ được giao nên việc quản lý, vận hành, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi phân cấp

cho địa phương đang tồn tại theo 02 hình thức:

- Các huyện Na Rì, thành phố Bắc Kạn thực hiện ký hợp đồng, đặt hàng với Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn để quản lý, vận hành, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi phân cấp cho địa phương.

- Các huyện còn lại: Chợ Mới, Chợ Đồn, Bạch Thông, Ba Bể, Ngân Sơn, Pác Nặm¹. UBND huyện giao cho cơ quan chuyên môn (*Phòng Nông nghiệp và PTNT*) thực hiện đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi với các HTX trên địa bàn để quản lý, vận hành, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi phân cấp cho địa phương.

b) Đối với các công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý: Duy trì thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi như những năm trước.

3. Công tác phối hợp giữa Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn và chính quyền địa phương trong công tác quản lý, vận hành, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi theo phân cấp

Từ năm 2021 trở về trước, Công ty đã xây dựng quy chế phối hợp với 117 tổ dùng nước tại các địa phương, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, vận hành, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi tại địa phương. Chính quyền địa phương cũng đánh giá tốt về công tác phối hợp của Công ty với Tổ dùng nước, không xảy ra vướng mắc khó khăn trong quá trình quản lý, vận hành, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình.

Từ đầu năm 2022 đến nay, do các Tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn các huyện, thành phố chưa được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2028 của Bộ Nông nghiệp và PTNT nên Công ty chưa thực hiện xây dựng quy chế phối hợp mà phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền vận động người dân hưởng lợi cùng công nhân các Trạm Thủy nông thực hiện công tác nạo vét, phát dọn các công trình.

4. Về kinh phí cho công tác quản lý, vận hành, duy tu, sửa chữa các công trình

a) Đối với các công trình thủy lợi phân cấp cho địa phương quản lý: Kinh phí quản lý, vận hành, duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi của địa phương chủ yếu từ nguồn cấp bù thủy lợi phí (*nay là nguồn hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi*) và nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu Quốc gia và nguồn ngân sách cấp huyện, xã.

¹ Qua khảo sát thực tế: Huyện Chợ Mới ký hợp đồng với HTX Nông Sản Quyết Thắng; Huyện Ba Bể ký hợp đồng với 02 HTX Nhung Lũy, Hoàng Huynh; Huyện Bạch Thông ký hợp đồng với 3 HTX Hữu Sơn, Quyết Tiến TH, Mùng 2 tháng 9; Huyện Ngân Sơn ký hợp đồng với HTX nước sạch và vệ sinh môi trường huyện.

- Hằng năm, Tổ dùng nước căn cứ vào bản đồ giải thửa, hình thức cấp nước, tưới nước, hợp đồng cấp nước, tưới nước giữa Tổ dùng nước với các Hộ dùng nước phối hợp với UBND cấp xã để lập bảng kê, xác nhận đối tượng và diện tích đất² được tưới nước được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận.

Căn cứ khối lượng công việc, diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được xác định theo nội dung nêu trên và Quyết định của UBND tỉnh quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Tổ dùng nước xây dựng dự toán ngân sách gửi cơ quan cấp trên theo quy định. UBND cấp xã tổng hợp dự toán của các tổ dùng nước gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp dự toán và gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch để rà soát, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách cấp huyện, báo cáo UBND cấp huyện kiểm tra và gửi về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trong dự toán ngân sách địa phương.

- Do nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên việc duy tu, sửa chữa hoặc đầu tư xây dựng mới công trình thủy lợi thuộc địa phương quản lý còn hạn chế.

- Việc thanh, quyết toán kinh phí cấp bù thủy lợi phí được thực hiện theo các nội dung tại Hướng dẫn số 02/HDLĐ-STC-SNN&PTNT ngày 21/12/2018 của liên sở Tài chính và Sở Nông nghiệp & phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn về việc lập dự toán, cấp phát, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

b) Đối với các công trình thủy lợi phân cấp cho Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý: Nguồn kinh phí quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thủy lợi cấp cho Công ty chủ yếu từ nguồn cấp bù thủy lợi phí. Tỷ lệ bố trí kinh phí để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa của Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 17, Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/5/2019 quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. Tuy nhiên, do số kinh phí được cấp không đáp ứng đủ nhu cầu duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa và tính chất của nguồn cấp bù thủy lợi phí chỉ sử dụng để nạo vét, duy tu sửa chữa nhỏ, không được dùng để sửa chữa lớn hoặc đầu tư xây mới (*Theo quy định tại Thông tư 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước*) nên nhiều công trình thủy lợi xuống cấp, hư hỏng do Công ty quản lý chưa được sửa chữa kịp thời.

Hằng năm, việc duy tu, sửa chữa lớn thường được bố trí từ các nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu như: Nguồn khắc phục thiệt hại do thiên tai, nguồn khắc phục hậu quả hạn hán, nguồn kinh phí thực hiện Nghị định 35 của

² Việc xác định diện tích đất được hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi dựa trên diện tích đất được UBND tỉnh phê duyệt năm trước và dự kiến phần diện tích tăng, giảm do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và trình (nếu có).

Chính phủ...và nguồn cân đối ngân sách tỉnh. Tuy nhiên, các nguồn kinh phí nêu trên chưa đáp ứng được nhu cầu cải tạo, sửa chữa lớn hoặc đầu tư xây dựng mới các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Số công trình và diện tích tưới tiêu tại Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh đã không còn phù hợp³ với số liệu thực tế, hoặc có sự sai lệch so với địa phương⁴. Một số văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ xây dựng Quyết định số 1043/QĐ-UBND đã hết hiệu lực và được thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật khác⁵.

2. Một số công trình thủy lợi được chính quyền địa phương bàn giao hiện trạng cho Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn không có hồ sơ quản lý hoặc hồ sơ không đầy đủ do các công trình được đầu tư xây dựng đã lâu, hồ sơ bị thất lạc hoặc chưa thực hiện việc lưu trữ, bàn giao hồ sơ khi có sự thay đổi đơn vị chủ quản gây khó khăn cho công tác quản lý, vận hành, bảo vệ công trình.

3. Hiện nay, toàn bộ các xã trên địa bàn 08/08 huyện, thành phố không thành lập được Tổ chức thủy lợi cơ sở (*hoạt động theo hình thức Tổ hợp tác, HTX*) đủ năng lực và điều kiện theo Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Hướng dẫn số 164/HD-SNN ngày 26/8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Một số HTX ký kết hợp đồng với UBND các huyện để vận hành, quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi phân cấp cho địa phương từ đầu năm 2022 nhưng còn hạn chế về năng lực, nguồn vốn, nhân sự để quản lý các công trình thủy lợi do địa bàn rộng, số lượng các công trình thủy lợi nhiều, phân tán nhỏ lẻ.

4. Về hiện trạng các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh và nguồn kinh phí sửa chữa

Số lượng công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh lớn nhưng phân tán nhỏ lẻ, nhiều công trình chưa được kiên cố hóa, quy mô, công suất tưới tiêu thấp. Phần lớn các công trình thủy lợi đã xuống cấp, nhiều công trình hư hỏng nghiêm trọng (*Hồ đập Khuổi Cuộn, xã Nông Hạ; đập Bản Pục, xã Thượng Giáo; đập kênh Tân Hới, xã An Thắng...*)

³ Huyện Ba Bể báo cáo toàn huyện còn 76 công trình mương, đập tạm nhỏ lẻ chưa nằm trong danh mục phân cấp quản lý.

⁴ Tại Quyết định 1043, trên địa bàn huyện Ngân Sơn có 269 công trình, nhưng huyện báo cáo chỉ có 171 công trình.

⁵ Thông tư số 65/2009/TT-BNN ngày 12/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tổ chức hoạt động và phân cấp, quản lý khai thác công trình thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được thay thế bằng Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Thông tư số 56/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã được bãi bỏ.

Nguồn duy tu, bảo dưỡng thường xuyên hằng năm từ nguồn cấp bù thủy lợi phí từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các huyện còn hạn hẹp nên việc duy tu, sửa chữa lớn hoặc xây mới công trình thủy lợi còn hạn chế dẫn đến việc duy tu, sửa chữa (*đặc biệt là sửa chữa lớn các công trình bị hư hỏng nặng*) còn khó khăn, chỉ mang tính chất khắc phục để đảm bảo tưới tiêu, khó sửa chữa triệt để, có lúc không kịp thời, kéo dài để cử tri phản ánh qua nhiều lần tiếp xúc cử tri.

5. Từ khi thành lập đến nay (*năm 2016*), Công ty chưa được tỉnh bố trí vốn đầu tư trang thiết bị, vốn lưu động để hoạt động, trụ sở làm việc của Công ty và xe ô tô đều là tài sản đi thuê. Các công trình do Công ty quản lý tương đối nhiều, phân bố rải rác ở các huyện, thành phố. Nhiều công trình khối lượng khắc phục sửa chữa ít nhưng vẫn phải lập hồ sơ dự toán, thẩm tra, phê duyệt, quyết toán. Do đó, việc quản lý, vận hành, sửa chữa các công trình thủy lợi của Công ty gặp nhiều khó khăn.

III. KIẾN NGHỊ

Qua khảo sát Ban Kinh tế - Ngân sách đề xuất Thường trực HĐND tỉnh một số nội dung đề nghị UBND tỉnh giải trình như sau:

1. Đánh giá về việc phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn cho Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tại Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh.

2. Đề nghị UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo làm rõ hiện trạng các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh (*số lượng công trình, phân cấp quản lý, địa điểm, diện tích tưới tiêu, chất lượng công trình*).

3. Trách nhiệm của UBND tỉnh, các cơ quan chức năng, các địa phương liên quan trong việc bàn giao các công trình thủy lợi của địa phương cho Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn (*không có hồ sơ quản lý hoặc hồ sơ không đầy đủ*).

4. Hiện nay, toàn bộ các xã trên địa bàn 08/08 huyện, thành phố không thành lập được Tổ chức thủy lợi cơ sở (*hoạt động theo hình thức Tổ hợp tác, HTX*) đủ năng lực và điều kiện theo Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Hướng dẫn số 164/HD-SNN ngày 26/8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT; một số HTX ký kết hợp đồng với UBND các huyện để quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi phân cấp cho địa phương từ đầu năm 2022 nhưng còn hạn chế về năng lực, nguồn vốn, nhân sự để quản lý các công trình thủy lợi. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ các khó khăn, vướng mắc và giải pháp, định hướng của UBND tỉnh trong thời gian tới để giải quyết vấn đề nêu trên.

5. Giải pháp, phương án của UBND tỉnh trong thời gian tới đối với nguồn

kinh phí thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt đối với công tác sửa chữa lớn, đầu tư xây dựng mới công trình thủy lợi.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát công tác vận hành, quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo và đề xuất giải trình một số nội dung, phục vụ phiên giải trình của Thường trực HĐND tỉnh.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Các thành viên Đoàn khảo sát;
- LĐ các Ban HĐND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT, HS (Hòa).

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Hoàng Minh Hải